

就醫資訊宣導

THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN VỀ
KHÁM CHỮA BỆNH



- 在宿舍或工讀時身體突感不適或在校外發生車禍等意外時：手機撥打119可以緊急聯繫救護車就醫。

Khi cảm thấy không khỏe trong ký túc xá hoặc khi đang làm việc, hoặc gặp tai nạn giao thông bên ngoài: Gọi 119 trên điện thoại để liên lạc khẩn cấp với xe cứu thương.

- 生病時可以持健保卡至學校附近的醫院診所就醫。

Khi ốm, bạn có thể cầm thẻ bảo hiểm y tế đến các bệnh viện hoặc phòng khám gần trường để được khám và điều trị.

與當地緊急醫療救護體系之連結

單位名稱	地址	電話
緊急醫療網 (轄區)台南市消防 第五分隊	(轄區)台南市仁德區仁義路 432 號	119
台南市立醫院	臺南市東區崇德路 670 號	06-2609926
國立成功大學	臺南市東區勝利路 138 號	06-2353535
新樓醫院	臺南市東區東門路一段 57 號	06-2748316
奇美醫院	臺南市永康區中華路 901 號	06-2812811

緊急傷病處理小組之分工及職責事項

職稱	分工職責
衛保組 長	1. 協助各項緊急傷病處理。 2. 於校護外出處理行學生緊急傷病時, 代理健康中心職務。
校護	1. 緊急救護、追蹤後續就醫狀況、疾病照護衛教、完成傷病處理記錄。 2. 定期維護救護設備, 確保設備功能可正常使用。
導師	協助送醫、支援現場救護工作、持續關心學生健康情形及輔導。
教官	協助送醫、支援現場救護工作、協助與家長聯繫。
輔導室	協助重大傷病之壓力處理, 並協助學生情緒調適、心理重建。

➤ 就醫流程 Quy trình khám bệnh :

1. 攜帶健保卡跟學生證

Cần mang theo Thẻ khám bệnh và Thẻ sinh viên



2. 初次看診請填寫初診單

Lần đầu tiên đến khám phải điền vào Phiếu khám bệnh

Năm/ tháng/ ngày sinh
như trên thẻ khám bệnh

Tích vào giới tính

Có bị dị ứng
thuốc
không?

大診所
病患基本資料

初診: 年 月 日 病歷號碼:

姓名: 姓氏 生日: 年 月 日 歲 ☐男 ☐女

身分證字號: R97XXX (thẻ cư trú) 體重: 公斤 血型:

地址: 台南市仁德區二人路一段 60 號

電話: 病人職業: ☐工 ☐商 ☐軍公教 ☐其他

行動電話: 096XXXXXXX 緊急聯絡人: 關係:

藥物過敏史: ☐無 ☐有 聯絡人電話:

個人史: ☐喝酒 ☐抽菸 ☐Hút thuốc ☐Uống rượu ☐Nhập viện ☐Phẫu thuật ☐開刀

過去病史: ☐住院 ☐當 sử dụng thuốc hoặc thực phẩm chức năng gì

☐服用藥物或保健食品 ☐腦血管疾病 ☐失眠 ☐鼻炎

☐高血壓 ☐糖尿病 ☐高血脂 ☐痛風 ☐貧血 ☐心臟病 ☐心臟衰竭 ☐心律不整 ☐氣喘 ☐膽結石

☐甲狀腺疾病 ☐心臟病 ☐冠心症 ☐胃潰瘍 ☐便秘 ☐腎結石

☐肝病 ☐B 型肝炎 ☐C 型肝炎 ☐其他 ☐泌尿道感染 ☐攝護腺肥大 ☐婦科疾病 ☐關節炎 ☐其他

Đánh dấu tích vào ô trống (☐) nếu có các bệnh sau:

- ☐ 高血壓: Huyết áp cao ☐ 糖尿病: Tiểu đường ☐ 痛風: Bệnh Gout
- ☐ 貧血: Thiếu máu ☐ 腦血管疾病: Các bệnh mạch máu não
- ☐ 失眠: Mất ngủ ☐ 鼻炎: Viêm mũi ☐ 甲狀腺疾病: Các bệnh tuyến giáp
- ☐ 心臟病: Bệnh tim ☐ 冠心症: Bệnh tim mạch vành ☐ 心臟衰退: Suy tim
- ☐ 心律不整: Rối loạn nhịp tim ☐ 氣喘: Hen suyễn ☐ 膽結石: Sỏi mật
- ☐ 肝病: Bệnh về gan ☐ B 型肝炎: Viêm gan B ☐ C 型肝炎: Viêm gan C
- ☐ 其他: Khác (phải viết rõ) ☐ 胃潰瘍: Trào ngược dạ dày ☐ 便秘: Táo bón
- ☐ 腎結石: Sỏi thận ☐ 泌尿道感染: Nhiễm trùng đường tiết niệu
- ☐ 攝護腺肥大: Tuyến tiền liệt phì đại ☐ 婦科疾病: Các bệnh phụ khoa
- ☐ 關節炎: Viêm khớp ☐ 其他: Khác (phải viết rõ)

3. 付掛號費 80 元。要出示學生證才能享有折扣。

Nộp 80 Đạì tậ tiền khám bệnh. Phải đưạ thẻ sinh việñ ra thì mới đượ giảm giá.

4. 自行量血壓，並將測量結果妥善保管，等待醫生叫名字時，一併拿給醫生評估。

Tự đo huyết áp, và giữ giấy kết quả cẩn thận, đợi khi bác sỹ gọi tên thì đem giấy kết quả cho bác sỹ đánh giá.



等待結果顯示，並列印出來
Đợi cho kết quả hiển thị và in ra

✧ 量血壓的流程 Quy trình đo huyết áp

1. 坐著休息至少 10~15 分鐘，保持心情平靜。
Ngồi nghỉ ngơi khoảng 10~15 phút, giữ tâm trạng bình tĩnh.
2. 將手臂的衣袖捲起，或是移除過緊的衣袖。
Vén tay áo lên hoặc cởi bỏ phần tay áo bó quá chặt.
3. 手掌朝上，勿握拳，腿不可交叉
Lòng bàn tay hướng lên, không được nắm lại, chân không được vắt chéo
4. 量血壓時盡量不要移動或說話
Khi đo huyết áp không được nói chuyện hoặc di chuyển

5. 醫生問診時，要打 LINE 給美順進行同步翻譯，以免發生錯誤。

Khi bác sỹ hỏi bệnh, cần phải gọi LINE cho cô 美順 để dịch, tránh để xảy ra sai sót.

6. 醫生看診完，要先到外面等待叫名字拿藥，這時也要打電話給美順，以免搞錯吃藥的時間及順序。

Sau khi bác sỹ khám xong, cần ra ngoài đợi bác sỹ gọi tên để lấy thuốc, lúc này cũng phải gọi cho cô 美順 để tránh bị nhầm lẫn thời gian và trình tự uống thuốc.

校園周遭診所一覽表

Danh sách các phòng khám xung quanh khuôn viên

bác sĩ nha khoa 牙科		
Phòng khám bệnh	Điện thoại	Địa chỉ
大林牙科診所(特約診所) Phòng khám nha khoa Dalim (Phòng khám chuyên khoa)	06-2673655	台南市東區大同路二段 157 號 Số 157, Khu 2, Đường Datong, Quận Đông, Thành phố Đài Nam
名仁牙醫診所 Phòng khám nha khoa Ming Ren	06-2705814	台南市仁德區中正路二段 270 號 Số 270, Khu 2, Đường Zhongzheng, Quận Rende, Thành phố Đài Nam
吳牙醫診所 Phòng khám nha khoa Wu	06-2794070	台南市仁德區中正路二段 1187 號 Số 1187, Đoạn 2, Đường Zhongzheng, Quận Rende, Thành phố Đài Nam

nhãn khoa 眼科		
Phòng khám bệnh	Điện thoại	Địa chỉ
郭全明眼科診所 Phòng khám mắt Quách Quan Minh	06-2798112	台南市仁德區中山路 496 號 Số 496, Đường Trung Sơn, Quận Rende, Thành phố Đài Nam
祐明眼科診所 Phòng khám mắt You Ming	06-2678996	台南市東區崇明路 503 號 Số 503, Đường Chongming, Quận Đông, Thành phố Đài Nam
國光眼科診所 Phòng khám mắt Guoguang	06-3351666	台南市東區中華東路二段 335 號 335, Section 2, Zhonghua East Road, East District, Tainan City

Nội y 內科		
Phòng khám bệnh	Điện thoại	Địa chỉ
成漢聯合診所 Phòng khám Chengmei United	06-2702555	台南市仁德區中正路二段 316 號 Số 316, Khu 2, Đường Zhongzheng, Quận Rende, Thành phố Đài Nam
祥仁診所 Phòng khám Xiangren	06-2703894	台南市仁德區中正路二段 438 號 Số 438, Đoạn 2, Đường Zhongzheng, Quận Rende, Thành phố Đài Nam
德南家醫科診所 Phòng khám Y tế Gia đình Duran	06-2798071	台南市仁德區中正路二段 464 號 Số 464, Đoạn 2, Đường Zhongzheng, Quận Rende, Thành phố Đài Nam
吳長芳小兒科診所 Phòng khám nhi khoa Wu Changfang	06-2797929	台南市仁德區中正路二段 795 號 Số 795, Đoạn 2, Đường Zhongzheng, Quận Rende, Thành phố Đài Nam

phụ khoa 婦產科		
Phòng khám bệnh	Điện thoại	Địa chỉ
鄭建輝婦產科診所 Phòng khám Sản phụ khoa Zheng Jianhui	06-2702345	台南市仁德區中正路三段 10 號 Số 10, Khu 3, Đường Zhongzheng, Quận Rende, Thành phố Đài Nam
吳峻賢婦產科診所 Phòng khám Sản phụ khoa Wu Junxian	06-2698822	台南市東區東門路二段 360 號 Số 360, Khu 2, Đường Dongmen, Quận Đông, Thành phố Đài Nam
葉能貴婦產科診所 Phòng khám sản phụ khoa Ye Nenggui	06-2906699	台南市東區崇明路 91 號 Số 91, Đường Chongming, Quận Đông, Thành phố Đài Nam

da liễu 皮膚科

Phòng khám bệnh:

許乃仁皮膚科診所

Phòng khám da liễu Xu Nai Ren

Điện thoại: 06-2893766

Địa chỉ:

台南市東區崇德路 563 號

Số 563, Đường Chongde, Quận Đông, Thành phố Đài Nam

Tai mũi và họng 耳鼻喉科

Phòng khám bệnh:

趙俊凱耳鼻喉科診所

Phòng khám tai mũi họng Zhao Junkai

Điện thoại: 06-2491886

Địa chỉ:

台南市仁德區中正路二段 1106 號

Số 1106, Đoạn 2, Đường Zhongzheng, Quận Rende, Thành phố Đài Nam

Phục hồi chức năng 復健科

Phòng khám bệnh:

仁義復健科診所

Phòng khám phục hồi chức năng Renyi

Điện thoại: 06-2496323

Địa chỉ:

台南市仁德區德糖路 466 號

Số 466, Đường Detang, Quận Rende, Thành phố Đài Nam

chỉnh hình 骨科

Phòng khám bệnh	Điện thoại	Địa chỉ
泓仁診所(特約診所) Phòng khám Hongren (Phòng khám chuyên khoa)	06-2497031	台南市仁德區中山路 255 號 255, Zhongshan Road, Rende District, Tainan City
陳文毅骨科診所 Phòng khám chỉnh hình Chen Wenyi	06-2692100	台南市東區崇德十九街 19 號 19, Chongde 19 Street, East District, Tainan City

學校鄰近健保醫療院所

科別	醫事機構名稱	地 址	電 話
不分科	台南市立醫院	臺南市東區崇德路 670 號	06-2609926
	國立成功大學附屬醫院	臺南市東區勝利路 138 號	06-2353535
	財團法人奇美醫院	臺南市永康區中華路 901 號	06-2812811
	財團法人台南新樓醫院	臺南市東區東門路一段 57 號	06-2748316
	行政院衛生署台南醫院	臺南市東區中山路 125 號	06-2200055
眼科	卓安君眼科診所	臺南市東區崇德路 630 號 1、2 樓	06-2678996
	國光眼科診所	臺南市東區中華東路二段 335 號 1 樓	06-3351666
	信合美眼科診所	臺南市東區林森路一段 379 號	06-2080011
耳鼻喉科	杜侑原耳鼻喉科診所	臺南市東區崇善路 685 號 1 樓	06-3369699
	陳勃旭耳鼻喉科診所	臺南市東區崇德路 579 號	06-3358668
	王以禮耳鼻喉科診所	臺南市東區崇德路 592 號 1 樓	06-2601418
	趙俊凱耳鼻喉科診所	臺南市仁德區中正路二段 1092 號	06-2491886
	劉玉章耳鼻喉科診所	臺南市仁德區中正路二段 221 號	06-2797888
家醫科	華恆輝家庭醫學科診所	臺南市東區崇善路 616 號 1 樓	06-3358088
	成漢聯合診所	臺南市仁德區中正路二段 316 號	06-2702555
	德南家醫科診所	臺南市仁德區中正路二段 464 號	06-2798071
	仁德區衛生所	臺南市仁德區中山路 606 巷 2 號	06-2704153
骨外科	東仁診所	臺南市東區中華東路二段 305 號	06-2905533
	崇明診所	臺南市東區崇明路 342 號	06-2600042
	葉明宏外科診所	臺南市東區長榮路二段 101 號 1 樓	06-2385870
	陳文毅骨科診所	臺南市東區崇德 19 街 19 號 1 樓	06-2692100
婦產科	葉能貴婦產科診所	臺南市東區崇明路 91 號	06-2906699
	吳峻賢婦產科診所	臺南市東區東門路二段 360 號	06-2698822
皮膚科	王肇陽皮膚科診所	臺南市東區崇明路 79 號	06-2891634
	許乃仁皮膚科診所	臺南市東區崇德路 5631 號	06-2893766
牙醫	全美牙醫診所	臺南市東區崇成里崇德 18 街 35 號	06-2608910
	大眾牙醫診所	臺南市東區崇明里崇明路 518 號	06-2880456
	吳牙醫診所	臺南市仁德區中正路二段 1187 號	06-2794070
	台大牙醫診所	臺南市仁德區中正路二段 1223 號	06-2793679

中醫科	黃修傑中醫診所	臺南市東區崇德路 518 號	06-2901455
	鴻安中醫診所	臺南市東區崇德路 606 號 1 樓	06-2907578
	崇善中醫診所	臺南市東區崇善路 600 號 1 樓	06-2686556

(僅供參考, 請依個人需求評估選擇就醫醫院)

與當地緊急醫療救護體系之連結

單位名稱	地址	電話
緊急醫療網 (轄區)台南市消防 第五分隊	(轄區)台南市仁德區仁義路 432 號	119
台南市立醫院	臺南市東區崇德路 670 號	06-2609926
國立成功大學	臺南市東區勝利路 138 號	06-2353535
新樓醫院	臺南市東區東門路一段 57 號	06-2748316
奇美醫院	臺南市永康區中華路 901 號	06-2812811

緊急傷病處理小組之分工及職責事項

職稱	分工職責
衛保組 長	1. 協助各項緊急傷病處理。 2. 於校護外出處理行學生緊急傷病時, 代理健康中心職務。
校護	1. 緊急救護、追蹤後續就醫狀況、疾病照護衛教、完成傷病處理記錄。 2. 定期維護救護設備, 確保設備功能可正常使用。
導師	協助送醫、支援現場救護工作、持續關心學生健康情形及輔導。
教官	協助送醫、支援現場救護工作、協助與家長聯繫。
輔導室	協助重大傷病之壓力處理, 並協助學生情緒調適、心理重建。